

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 14-2-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Đức Huy

Bà: Bùi Thị Phi

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HS ngày 31/01/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 19/05/1982 tại xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Nơi cư trú: xóm Đình Vắn, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Bùi Văn M (chết năm 2012) và bà Bùi Thị D1; vợ là Bùi Thị D2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 05/12/2019 đến ngày 13/12/2019, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 17/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Anh Quách Văn Q, sinh năm 1990; trú tại: xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1997; Trú tại: xóm Yên Mu, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T trú tại xóm Đình Vắn, xóm Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình là thợ xây công trình nương nước tại xóm Đình Vắn, xã Lạc Thịnh cùng với anh Quách Văn Q, trú tại xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình và anh Bùi Văn H, trú tại xóm Yên Mu, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Quá trình làm việc T có nhiều lần ăn cơm uống rượu cùng những người làm tại lán ở của thợ. Vào tối 04/12/2019, Bùi Văn T ngủ ở nhà tại xóm Đình Vắn, đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 05/12/2019 T thức dậy và nảy sinh ý định đi đến lán ở của thợ xây nương nước tại xóm Đình Vắn, Lạc Thịnh với mục đích trộm cắp tài sản của những người ngủ trong lán. Sau đó đến khoảng 2 giờ sáng cùng ngày T đi bộ một mình đến lán của thợ xây nương nước, khi đến nơi qua ánh đèn điện chiếu sang T thấy trên phản gỗ có anh Quách Văn Q và anh Bùi Văn H đang ngủ ở trên phản gỗ phía đầu anh Q có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10S màu đen đang cắm sạc, thấy vậy T nhẹ nhàng dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc rồi mang điện thoại về nhà tại xóm Đình Vắn và cất giấu vào tủ ti vi của gia đình rồi tiếp tục đi ngủ. Đến chiều cùng ngày T biết không thể trốn tránh được nên đến Công huyện Yên Thủy đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 12/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: Chiếc điện thoại di động SAMSUNG A10S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng từ tháng 11/2019 tại thời điểm ngày 05/12/2019 có giá trị 2.700.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSYT ngày 17/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG A10S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng cho người bị hại là anh Quách Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Quách Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T là thợ xây dựng cùng với nhóm thợ, trong đó có anh Quách Văn Q. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/12/2019 Bùi Văn T đã đi đến lán ở của thợ tại xóm Đình Vắn, Lạc Thịnh, lợi dụng sự sơ hở trong việc Q lý tài sản của chủ sở hữu là anh Q đang ngủ say, T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động SAMSUNG A10S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của anh Q, anh Q đang sạc điện thoại ở trên phản gỗ phía trên đầu nơi anh Q đang ngủ, chiếc điện thoại có giá trị 2.700.000 đồng và mang về nhà cất giấu, đến chiều cùng ngày thì bị cáo Bùi Văn T đến cơ quan Công an huyện Yên Thủy đầu thú. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi nêu trên của bị cáo T gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo T đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa NH có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Quách Văn Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG A10S màu đen, đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án, sau khi làm rõ cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh Quách Văn Q là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách bị cáo Bùi Văn T nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Bùi Văn T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

Bùi Thị Lan